

Số: **617** /QĐ-UBND

Long Biên, ngày **19** tháng **02** năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Điều chỉnh bộ tiêu chí đánh giá trường đạt mô hình trường học điện tử các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn quận Long Biên

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Thông tư 53/2012/TT-BGDĐT ngày 20/12/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và công thông tin điện tử tại Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo và các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Chương trình 01- CTr/QU về “Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của các cấp ủy Đảng; củng cố, kiện toàn hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp từng bước đáp ứng yêu cầu hội nhập giai đoạn 2020-2025”;

Căn cứ chương trình 02 – CTr/QU về “Nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân trên địa bàn quận Long Biên; Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu giai đoạn 2020-2025”,

Căn cứ Quyết định số 2923/QĐ-UBND ngày 04/10/219 của UBND quận Long Biên về việc bộ tiêu chí đánh giá trường đạt mô hình “Trường học điện tử” các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở trên địa bàn quận Long Biên;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo Quận,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh bộ tiêu chí đánh giá các trường Mầm non, Tiểu học, THCS quận Long Biên đạt mô hình “Trường học điện tử”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2923/QĐ-UBND ngày 04/10/2019 của UBND quận Long Biên.

Điều 3. Chánh văn phòng HĐND&UBND Quận, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng phòng Nội vụ, Giám đốc Ban Quản lý dự án và Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở thực hiện mô hình “Trường học điện tử” trên địa bàn quận Long Biên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- TT QU-HĐND-UBND; để b/c
- Như điều 3; để t/h
- Lưu VP, (**05**). *vr*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đinh Thị Thu Hương

BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ MÔ HÌNH “TRƯỜNG HỌC ĐIỆN TỬ” CÁC TRƯỜNG MN, TH, THCS

(Ban hành kèm theo Quyết định số 617/QĐ-UBND ngày 19 tháng 02 năm 2021 của UBND quận Long Biên)

STT	Nội dung đánh giá	Điểm	Cách chấm điểm	Đơn vị đánh giá
I	TIÊU CHUẨN 1: MÔI TRƯỜNG CHÍNH SÁCH	35		
1	Tiêu chí 1: Công tác chỉ đạo điều hành	12		
1.1	Xây dựng kế hoạch; tổ chức thực hiện mô hình đảm bảo chất lượng. Định kỳ hằng tháng kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai thực hiện theo kế hoạch.	5	- Kế hoạch không đảm bảo chất lượng trừ 0,5 điểm - Không kiểm soát, đánh giá kết quả thực hiện hoặc đánh giá không sát với kết quả thực hiện, mỗi nội dung tồn tại trừ 0,5 điểm - Chưa có văn bản phân công nhiệm vụ cụ thể của lãnh đạo và giáo viên nhà trường trong việc triển khai mô hình: trừ 0,5 điểm.	NV
1.2	Ban hành các văn bản, quy trình, nội quy sử dụng các hệ thống CNTT; trách nhiệm về quản lý, khai thác, sử dụng hệ thống; có kiểm soát, đánh giá việc sử dụng: - Nội quy sử dụng, quản lý và lịch khai thác các phòng học - Quy định về quản lý, vận hành, khai thác sử dụng hệ thống thiết bị CNTT	7	- Chưa ban hành đầy đủ văn bản theo quy định: trừ 01 điểm/văn bản. - Mỗi văn bản ban hành không rõ nội dung, quy trình vận hành và trách nhiệm của cá nhân, không đảm bảo chất lượng: trừ 0,5 điểm/văn bản. - Chưa thực hiện việc kiểm soát, đánh giá kết quả thực hiện theo quy trình, quy định đã ban hành: trừ 0,5 điểm/tồn tại.	NV
2	Tiêu chí 2: Nguồn nhân lực	15		
2.1	100% CBQL, GV, NV nhà trường sử dụng các phần mềm ứng dụng công tác quản lý, dạy và học	10	Mỗi cán bộ, giáo viên chưa sử dụng thành thạo các phần mềm có liên quan đến công việc: trừ 0,5 điểm.	PGD

STT	Nội dung đánh giá	Điểm	Cách chấm điểm	Đơn vị đánh giá
2.2	Cán bộ CNTT trường học: - Tham mưu, vận hành hệ công TTĐT và lớp 2 của nhà trường đảm bảo hoạt động ổn định, hiệu quả. - Thường xuyên quản lý, kiểm soát, theo dõi tình trạng hoạt động của hệ thống CNTT.	5	- Cán bộ CNTT chưa kịp thời tham mưu triển khai các nội dung mô hình theo chỉ đạo của quận: trừ 0,5 điểm/tồn tại. - Kiểm tra hồ sơ quản lý, theo dõi tình trạng hoạt động của hệ thống CNTT: trừ 0,5 điểm/tồn tại.	CNTT
3	Tiêu chí 3: Các điều kiện đảm bảo khác	8		
3.1	Xây dựng tiêu chí đánh giá thi đua, khen thưởng gắn với kết quả triển khai, ứng dụng CNTT đối với cá nhân phụ trách CNTT của đơn vị	1	Chưa cung cấp được hồ sơ chứng minh việc đánh giá, xét thi đua khen thưởng gắn với kết quả ứng dụng CNTT của đơn vị (0đ)	NV
3.2	Bố trí ngân sách đảm bảo cho việc xây dựng và vận hành mô hình theo quy định	4	- Chưa có dự toán được phê duyệt dành cho việc triển khai mô hình: (0 điểm) - Có dự toán nhưng chưa bố trí kinh phí đúng cho việc triển khai mô hình: trừ 0,5 điểm/nội dung còn thiếu. - Kiểm tra xác suất hồ sơ thanh quyết toán: trừ 1 điểm/tồn tại.	TCKH
3.3	Hồ sơ bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị; hồ sơ đề xuất sửa chữa, thay thế (biên bản kiểm tra trang thiết bị, hợp đồng bảo trì bảo dưỡng, nghiệm thu...)	3	Không có hồ sơ bảo trì, bảo dưỡng hoặc đơn vị bảo trì không đảm bảo năng lực và căn cứ pháp lý...(trừ 1đ) Không có BB kiểm tra, đánh giá chất lượng trang thiết bị (trừ 1đ) Thiết bị hỏng, không duy tu, duy trì (trừ 2đ)	CNTT
II	TIÊU CHUẨN 2: TRIỂN KHAI ỨNG DỤNG MÔ HÌNH	40		
1	Tiêu chí 1: Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành	15		
1.1	Tiếp nhận và khai thác có hiệu quả các phần mềm	10	- Chưa triển khai các phần mềm ứng dụng theo chỉ đạo: trừ 01	CNTT

STT	Nội dung đánh giá	Điểm	Cách chấm điểm	Đơn vị đánh giá
	ứng dụng do Thành phố và Quận triển khai		điểm/phần mềm. - Chưa lưu trữ đầy đủ hồ sơ triển khai phần mềm theo quy định (văn bản chỉ đạo của cấp trên; văn bản tổ chức thực hiện tại đơn vị; quy định, quy trình, hướng dẫn sử dụng; báo cáo đánh giá kết quả, hiệu quả vận hành): trừ 01 điểm/phần mềm. - Chưa cập nhật đầy đủ, kịp thời thông tin, dữ liệu trên phần mềm ứng dụng dùng chung: trừ 0,5 điểm/tồn tại.	
1.2	Quản lý, kiểm soát và khai thác hiệu quả thông tin dữ liệu từ các phần mềm ứng dụng dùng chung	5	Chưa cung cấp được hồ sơ chứng minh việc quản lý, khai thác hiệu quả thông tin dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo điều hành (0 điểm)	CNTT
2	Tiêu chí 2: Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và học tập	15		
2.1	- GV tích cực, chủ động trong việc khai thác, sử dụng các phần mềm dạy học và soạn giáo án điện tử: - Mỗi GV 1 tháng có ít nhất 2 bài giảng điện tử sử dụng phần mềm chuyên môn được đăng tải trên kho tài nguyên của trường	5	- Từ 01 đến 02 GV không khai thác phần mềm: trừ 02 điểm - Từ 01 - 02 GV thiếu trừ 02 điểm - Từ 03 - 04 GV thiếu trừ 04 điểm - Thiếu từ 05 GV trở lên: (0 điểm)	PGD
2.2	Kho học liệu tại các lớp học được cập nhật thường xuyên, kịp thời.	5	- Thiếu 01 môn/lớp: Trừ 02 điểm - Thiếu 02 môn/lớp: Trừ 04 điểm - Thiếu 03 môn trở lên: (0 điểm)	PGD
2.3	- Tỷ lệ GV sử dụng Bảng TTTM mức nâng cao tối thiểu đạt: + Trường thực hiện năm đầu: 20% + Trường thực hiện từ năm thứ 2: thấp nhất 30% - 100% GV, NV sử dụng trang thiết bị CNTT phục vụ công việc chuyên môn.	5	- 01 giáo viên không đạt mức cơ bản trừ 1 điểm - 01 giáo viên không đạt mức nâng cao trừ 0,5 điểm	PGD

STT	Nội dung đánh giá	Điểm	Cách chấm điểm	Đơn vị đánh giá
3	Tiêu chí 3: Trang thông tin điện tử	10		
3.1	<p>Hoạt động trang thông tin điện tử (Lớp 1)</p> <p>- Thông tin giới thiệu:</p> <p>+ Thông tin chung về nhà trường (lịch sử hình thành, các giai đoạn phát triển, các thành tích đạt được, định hướng phát triển...);</p> <p>+ Cơ cấu tổ chức (Thông tin BGH, các tổ bộ môn, giáo viên, nhân viên của nhà trường; chức năng, nhiệm vụ...)</p> <p>+ Thông tin liên hệ, trao đổi, giải đáp thắc mắc của đơn vị với phụ huynh học sinh và các cơ quan, tổ chức bên ngoài khác.</p> <p>- Tin tức, sự kiện, hoạt động</p> <p>Kịp thời, đầy đủ theo quy định (một chuyên mục tối thiểu có tin 01 bài hoạt động hàng tháng của người phụ trách trên các mặt công tác chuyên môn và quản lý)</p> <p>- Các chuyên mục:</p> <p>Cập nhật đầy đủ, thường xuyên Kho học liệu điện tử; các nội dung công khai; Hệ thống văn bản chỉ đạo các cấp; Các chuyên mục khác theo quy định.</p>	5	Chưa cập nhật, cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin: trừ 0,5 điểm/tồn tại.	CNTT
3.2	<p>Trang thông tin điều hành nội bộ (Lớp 2)</p> <p>- 100% GV có tài khoản đăng nhập</p> <p>- Vận hành khai thác hiệu quả ngăn thư mục</p> <p>- Có đủ kho tư liệu bài giảng của nhà trường theo quy định</p> <p>- Cập nhật đầy đủ các thông tin, văn bản phục vụ</p>	5	<p>GV không đăng nhập hoặc không truy cập vào lớp 2 của trường:</p> <p>- Từ 01 đến 02 GV: trừ 03 điểm</p> <p>- Từ 03 đến 04 GV: trừ 04 điểm</p> <p>- Từ 05 GV trở lên: Không chấm điểm</p>	CNTT



STT	Nội dung đánh giá	Điểm	Cách chấm điểm	Đơn vị đánh giá
	quản lý, điều hành nội bộ của đơn vị			
III	TIÊU CHUẨN 3: CƠ SỞ HẠ TẦNG	15		
1	Tiêu chí 1: Trang thiết bị CNTT	5		
1.1	- Bố trí đúng, đủ theo mô hình. - Lắp đặt và khai thác sử dụng đúng mục đích, yêu cầu.	2	- Chưa bố trí theo đúng mô hình: trừ 0,5 điểm/tồn tại. - Chưa lắp đặt, khai thác sử dụng đúng yêu cầu: trừ 0,5 điểm/tồn tại. - Thiết bị chưa được quản lý, kiểm soát, theo dõi tần suất hoạt động: trừ 0,5 điểm/tồn tại.	CNTT
1.2	Lưu trữ đầy đủ hồ sơ về quản lý trang thiết bị (việc đầu tư, nâng cấp, luân chuyển, bàn giao sử dụng, sửa chữa, thay thế thiết bị, tần suất khai thác sử dụng)	3	Chưa lưu trữ đầy đủ hồ sơ về quản lý trang thiết bị theo quy định: trừ 0,5 điểm/tồn tại.	CNTT
2	Tiêu chí 2: Hệ thống mạng kết nối	5		
2.1	Mạng LAN: Đảm bảo 100% máy tính, máy in kết nối mạng LAN (tại phòng Tin học và Ngoại ngữ)	3	Mạng LAN không đảm bảo việc truy cập ổn định: trừ 05 điểm	CNTT
2.2	Mạng Internet: - Mạng Internet cáp quang đảm bảo tốc độ kết nối từ 45 Mpbs trở lên và có phương án dự phòng trong trường hợp xảy ra sự cố đường truyền. Hệ thống mạng Wifi đảm bảo phục vụ hoạt động của nhà trường	2	- Hệ thống internet không đảm bảo tốc độ: trừ 01 điểm - Hệ thống wifi hoạt động không ổn định: trừ 01 điểm	CNTT
3	Tiêu chí 3: Các điều kiện đảm bảo khác	5		
3.1	An ninh, an toàn thông tin: - 100% máy tính phục vụ công tác quản lý, dạy học được cài đặt phần mềm diệt virus bản quyền	2	Mỗi nội dung không đáp ứng: trừ 01 điểm	CNTT

STT	Nội dung đánh giá	Điểm	Cách chấm điểm	Đơn vị đánh giá
	- 100% máy tính học sinh có phần mềm diệt virus (bản quyền hoặc miễn phí)			
3.2	Hệ thống camera giám sát hoạt động hiệu quả, ổn định; có hệ thống màn hình quản lý, theo dõi tập trung hình ảnh của các camera.	2	- Không kiểm soát, quản lý vận hành khai thác sử dụng: trừ 01 điểm - Không khắc phục kịp thời các sự cố: trừ 01 điểm	CNTT
3.3	Bố trí phòng/vị trí lắp đặt các thiết bị quản lý mạng tập trung (có thể sử dụng chung với phòng khác) đảm bảo các điều kiện vận hành	1	Không đảm bảo các nội dung vận hành hệ thống: trừ 0,5 điểm/nội dung	CNTT
IV	NHÓM ĐIỂM THƯỜNG	10		
1	- Đối với cấp TH, THCS: Học sinh đạt giải trong kỳ thi về công nghệ thông tin hoặc ứng dụng công nghệ thông tin cấp Quận, Thành phố, Quốc gia - Đối với cấp mầm non: Ứng dụng thực hiện chương trình phần mềm Kidsmart, happykid cho trẻ mẫu giáo từ 3 tuổi đến 5 tuổi	2	- Có HS đạt giải cấp Quận: 01 điểm; Có HS đạt giải cấp TP, Quốc gia: 02 điểm - Có trẻ trong độ tuổi qui định sử dụng được cả 02 phần mềm: 02 điểm; sử dụng được 01 phần mềm: 01 điểm	GD
2	Giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong các hội thi đạt giải ở các cấp; khai thác có hiệu quả phần mềm chuyên môn và sử dụng thành thạo bảng TTTM trong dạy học tích cực	3	- Thành phố trở lên hoặc tương đương: 03 điểm - Quận: 02 điểm (Lấy điểm thành tích cao nhất)	GD
3	Sáng kiến, sáng tạo ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy và học tập có thể áp dụng rộng rãi trong các nhà trường được các cấp ghi nhận	2	- Cấp TP: 2 đ - Cấp Quận: 1 đ	GD
4	Tạo lập được cơ sở dữ liệu của học sinh và giáo viên, tương tác trực tuyến với phụ huynh học sinh trong việc quản lý học sinh hàng ngày thông qua	2		CNTT